

VỀ THỰC TRẠNG VÀ HẬU QUẢ CỦA CHẤT ĐỘC HÓA HỌC DO MỸ SỬ DỤNG Ở CAMPUCHIA TRONG NHỮNG NĂM 1964 - 1969

NGUYỄN ĐỨC HÒA*

Cuộc chiến tranh của Mỹ tiến hành ở Đông Dương dù đã trôi qua hơn ba mươi năm, nhưng hậu quả của chiến tranh, đặc biệt là hậu quả của chất độc hóa học vẫn còn đang gây ra những tác hại to lớn và lâu dài với môi trường sinh thái và sức khỏe con người ở các nước Đông Dương. Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của chất độc hóa học trong chiến tranh, nhưng thực trạng sử dụng chất độc hóa học của Mỹ ở Campuchia, cùng những hậu quả của nó người ta còn chưa biết nhiều.

1. Sơ lược về việc sử dụng hóa học của Mỹ ở Đông Dương

Cuối những năm 1950 Hoa Kỳ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Ngày 30-11-1961 tổng thống Mỹ John Kennedy đã phê chuẩn cho quân

đội Mỹ tiến hành chiến dịch khai quang đồng ruộng, núi rừng miền Nam nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Mỹ là nước duy nhất sử dụng chất diệt cỏ vào mục đích quân sự trên phạm vi rộng lớn trong cuộc chiến tại Việt Nam. Chương trình này bắt đầu vào năm 1961 với một quy mô nhỏ, đã đạt tới quy mô lớn nhất vào năm 1969 và cuối cùng ngừng lại vào năm 1971, với việc thử nghiệm và sử dụng khoảng 15 loại chất độc hóa học khác nhau⁽¹⁾. Mặc dù hoạt động chính là nhằm phá hủy các khu rừng, nhưng hoạt động thường xuyên của chương trình là để phá hoại mùa màng, nhằm mục đích triệt phá lương thực, thực phẩm của đối phương. Trong những năm đó, Hoa Kỳ đã tiến hành. Việc phun rải chất độc hóa học của Mỹ được thực hiện gần như chủ yếu là ở miền Nam Việt Nam. Lầu Năm góc thừa

* Ths. Nguyễn Đức Hòa, Trường Đại học Sài Gòn

nhận đã rải xuống miền Nam Việt Nam 72 triệu lít hóa chất và 167kg Dioxin. Nhưng theo báo cáo của các nhà khoa học của trường đại học Columbia, đăng trên tạp chí Nature công bố năm 2003, quân đội Mỹ đã rải xuống miền Nam Việt Nam 76,9 triệu lít hoá chất độc hại, trong số này có 64% là chất độc da cam, 27% là hoá chất trắng, hoá chất màu xanh, màu tím, chứa tới 366 kg dioxin⁽²⁾.

Mỹ cũng đã tiến hành hàng loạt các đợt rải chất khai quang ở Lào (Weting, 1981b). Ở Lào, các chiến dịch khai quang của Mỹ được tiến hành từ năm 1965 đến năm 1969, với lượng các chất diệt cỏ ước khoảng 2% tổng số lượng các chất diệt cỏ đã sử dụng ở toàn bộ bán đảo Đông Dương (Arthur H. Westing, 1972). Không quân Mỹ đã phun rải chất độc hóa học xuống các khu rừng, 3.900 acres đất canh tác nông nghiệp. Tổng diện tích bị phun rải chất độc hóa học ở Lào là 165.000 acres,

chiếm 0.2% diện tích của Lào⁽³⁾

Các nhà khoa học Mỹ cho biết phía Đông Campuchia cũng bị khai quang vào năm 1969 (Westing, 1972), trên thực tế, Campuchia phải gánh chịu những đợt phun rải chất khai quang của Mỹ bắt từ 1964 đến 1970.

Những số liệu của Westing cho ta cái nhìn tổng thể về số lượng chất độc hóa học Mỹ đã sử dụng ở 3 nước Đông Dương (được nêu trong bảng 1 dưới đây).

Gần như đồng thời với cuộc chiến tranh hoá học quy mô lớn nhất ở Việt Nam với mật danh là chiến dịch Ranch Hand, quân đội Hoa Kỳ đã tiến hành chiến dịch đó với quy mô nhỏ hơn ở Campuchia.

2. Thực trạng sử dụng chất độc hóa học của Mỹ ở Campuchia trong chiến tranh Đông Dương và những hậu quả của nó

Việc sử dụng chất độc hóa học của Mỹ

Bảng 1: Số lượng chất diệt cỏ Hoa Kỳ sử dụng trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai

KHU VỰC	SỐ LƯỢNG CHẤT DIỆT CỎ (1000 LÍT)	DIỆN TÍCH BỊ PHUN NHIỀU LẦN (1000 HA)	TỶ LỆ BỊ RẢI (%)	BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (LIT)
Nam VN	70.720	1670	10	4.0
Bắc VN	?	?	?	?
Campuchia	34	1	-	-
Lào	1600	38	0.2	0.6
Tổng cộng	72.354.000 lít	1.709.000 ha	2	1.6

Nguồn: Arthur H. Westing (1984), Herbicides in War: The long-term Ecological and Human Consequence, SIPRI, Taylor & Francis London and Philadelphia, p.9⁽⁴⁾

ở Campuchia diễn ra ngay từ năm 1964. Theo hãng AP ngày 28 tháng 4 năm 1964, chính phủ vương quốc Campuchia tố cáo máy bay Mỹ và miền Nam Việt Nam đã rải chất độc hóa học xuống một làng ở biên giới Campuchia. Bản thông báo của chính phủ Campuchia nói rằng chất độc hóa học màu vàng (chất độc da cam) đã làm cho 77 người Campuchia ở làng đó chết, rất nhiều súc vật bị chết. Ngày 11 tháng 5 năm 1964, trong cuộc càn "Quyết thắng 202", Mỹ và quân đội Sài Gòn đã cho một số toán quân dùng bơm tay phun nhiều chất độc hóa học vào thẳng các phum sóc của đồng bào Khơ me tại vùng Mangkola, cách Mangxim 10 km⁽⁵⁾. Bản thông cáo còn cho biết từ 13 đến 23 tháng 7 năm 1964, máy bay Nam Việt Nam (của quân đội Sài Gòn) đã bay 9 lần trên các làng mạc thuộc tỉnh Battanakini. Như vậy, Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học bằng cả không quân và bộ binh trong các cuộc càn quét ở Campuchia với "lý do truy quét" lực lượng cách mạng miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1965, tình hình chiến tranh ở Đông Dương đã thay đổi. "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam Việt Nam bị phá sản, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào để tiến hành cuộc "Chiến tranh cục bộ". Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn lấy cớ "Campuchia ủng hộ Việt cộng", "Trên đất Campuchia có căn cứ của Việt cộng" để tăng cường mở các cuộc tiến công và sử dụng chất độc hóa học trên lãnh thổ Campuchia. Máy bay của Mỹ và quân đội Sài Gòn đã xâm phạm vùng trời và biên

giới Campuchia, ném bom, bắn phá, rải chất độc hoá học xuống làng mạc, ruộng đồng ở các tỉnh Takeo, Porây Veng, Svâyriêng, Kandán, Cămpôt, Côngpông Chàm, Crachê⁽⁶⁾. Mỹ đã tự cho mình "quyền truy kích đối phương" sang lãnh thổ Campuchia, chà đạp thô bạo chủ quyền của Campuchia, bất chấp cả Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp quốc tế. Quân đội Mỹ còn tấn công sâu vào nội địa phía tây Campuchia, máy bay Mỹ và tay sai xâm phạm vùng trời Campuchia, bắn phá ở nhiều nơi, rải chất độc hoá học, phá hoại mùa màng ở Côngpông Chàm.

Campuchia có 800 km biên giới với về phía bắc và phía tây, 541 km biên giới với về phía đông bắc, và 1.137 km biên giới với về phía đông và đông nam, nên khi Mỹ mở rộng chiến tranh toàn cõi Đông Dương, đất nước này cũng phải hứng chịu các chiến dịch khai quang lớn của Mỹ. Vào năm 1969, đồng thời với việc tăng cường các chiến dịch sử dụng chất độc hoá học ở miền Nam Việt Nam, quân đội Hoa Kỳ đã tiến hành rải chất hoá học ở Campuchia quy mô lớn hơn trước. Ngoài các vũ khí nổ thông thường, B52 rải thảm, bắt đầu từ năm 1969 các chất hoá học đã được rải xuống các vùng dọc biên giới Việt Nam - Campuchia, xung quanh vùng móc câu và sâu vào nội địa Campuchia 20 Km; từ 18 tháng 4 năm 1969 đến 12 tháng 5 năm 1969 ở hai huyện Krek và Minot của tỉnh Kompong Cham - Các chất hoá học được sử dụng là chất da cam và chất trắng⁽⁷⁾.

Từ năm 1969, quân đội Mỹ đã tiến

hành một chiến dịch khai quang rất lớn có mã hiệu Sherwood xuống “một trong những chiến khu an toàn nhất của Mặt trận dân tộc giải phóng là rừng bời lời 25 dặm phía tây bắc Sài Gòn, 10 dặm cách biên giới Campuchia có diện tích 18.500 ha” chất độc khai quang bay cả sang Campuchia⁽⁸⁾. Theo phản ánh của báo chí Mỹ, chiến dịch phun rải chất độc hóa học đó gây ra ảnh hưởng và thiệt hại nghiêm trọng tới khu vực phía đông Campuchia, tiếp giáp Tây Ninh. Ngày 2-6-1969, chính phủ Campuchia chính thức phản đối chính phủ Hoa Kỳ đã “rắc thuốc khai quang ở Tây Ninh và thuốc bay sang Campuchia làm tổn hại cho các đồn điền cao su và vườn cây Campuchia”, phía Campuchia đòi bồi thường 8,5 tỷ Mỹ-kim cho 21.000 mẫu Anh cây cối thiệt hại. Hai phái đoàn Hoa Kỳ đã được gửi sang Campuchia (một đoàn chính thức và một đoàn do chính phủ Campuchia thuê để điều tra), họ cho biết 1/3 số cây cao bị tổn hại và sản xuất cao su sẽ bị sụt giảm đến 20 năm (do cây cao su bị chết nhiều). Thực tế, từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1969, sản lượng cao su ở các đồn điền này đã giảm từ 35% đến 40%⁽⁹⁾. Người Campuchia cũng phàn nàn về những ảnh hưởng của thuốc khai quang của Mỹ gây ra nhiều thiệt hại đối với lúa và hoa màu của họ.

Hiệp hội vì Phát triển Khoa học Mỹ nhiều lần cử đoàn tiến hành điều tra về tác hại của chất độc màu da cam đối với môi trường sinh thái ở Đông Dương. Báo

cáo của giáo sư A.W.Pfeiffer trong đoàn điều tra cho hay “Các đồn điền cao su và các nông trại ở Campuchia đã bị khai quang bởi các phi vụ phun rải có chủ định từ trước của lực lượng không quân Mỹ”. Giáo sư A.W.Pfeiffer cũng cho biết: khoảng 1 phần 3 trong toàn bộ những cây cao su và sản xuất cao su ở Campuchia bị hủy hoại. Các chiến dịch khai quang của Mỹ trong tháng 4 và tháng 5 năm 1969 và giữa khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1969 ở Campuchia gây ra thiệt hại ước tính khoảng 11 triệu đô la⁽¹⁰⁾. Chính phủ Campuchia ước tính thiệt hại đối với những cây trồng khác vào khoảng 12 triệu đô la. Theo báo cáo của giáo sư A.W.Pfeiffer, các loại cây trồng có mủ (vốn rất nhạy cảm với chất độc hóa học) như sắn, mít, đu đủ đã bị hủy hoại nghiêm trọng. Những loại nông sản quan trọng khác chẳng hạn như dứa, sầu riêng, cà chua, các loại họ đậu, bông cải, măng cụt cũng hư hại phần lớn. A.W.Pfeiffer thống kê có khoảng 45 nghìn cây mít và rất nhiều cây bông gạo bị chết.

Mục đích của công tác khai quang có chủ định của Mỹ ở Campuchia nhằm vào việc phá hoại các khu vực sản xuất lương thực của đối phương, thường là các đồng khoai sắn nằm lẫn giữa rừng già và rừng thưa. Tuy nhiên, thuốc khai quang cũng bay sang các đồng lúa và hoa màu của những làng nằm ở ven rừng, nhiều nơi lúa và khoai sắn bị chết hoàn toàn. Trước sự phẫn phui của các nhà khoa học Mỹ, chính phủ Hoa Kỳ vẫn cố tình phủ nhận

trách nhiệm, họ tuyên bố rằng họ không hề biết về những chiến dịch khai quang ở Campuchia vào năm 1969.

Trên các diễn đàn quốc tế, Campuchia đã lên tiếng tố cáo Mỹ ngang nhiên sử dụng chất độc hóa học ở một nước độc lập, trung lập, có chủ quyền như Vương quốc Campuchia. Ngày 17 tháng 6 năm 1969 đại diện thường trực của Campuchia ở Liên Hiệp Quốc Hnot Sambath gửi bức thư khiếu nại thứ hai đến Chủ tịch Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc tố cáo quân đội Mỹ đã rải chất hoá học dọc biên giới Việt Nam - Campuchia ở hai huyện Krek và Minot của tỉnh Kompong Cham, với diện tích 85.000 hecta và gây thiệt hại trên 7.5 triệu USD⁽¹¹⁾.

Nhiều nhà khoa học đã lên tiếng ủng hộ Campuchia và lên án những tội ác vô nhân đạo của Mỹ. Các chất hoá học được Mỹ sử dụng chủ yếu là chất da cam và chất trắng, vốn chứa nhiều dioxin cực kỳ độc hại, để lại di hại hết sức lâu dài đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái ở Campuchia. Ngay từ năm 1966-1967, giáo sư bác sĩ Pháp Abraham Beha sang điều tra về việc sử dụng bom napalm, chất độc hóa học của Mỹ Việt Nam và Campuchia, và ông đã tố cáo tội ác đó trước tòa án quốc tế Bertrand Russell⁽¹²⁾.

Trên diện tích của Campuchia khoảng 181.035 km², theo giáo sư Arthur H.Westing thì diện tích bị rải ước tính là 173.000 acres trong đó: diện tích rải nặng khoảng 24.700 acres (1 acres = 0.4 ha), đồn

diên trồng cao su 38.300 chiếm khoảng 30% sản lượng cao su của Campuchia, ước lượng thiệt hại khoảng 12,2 triệu đôla Mỹ⁽¹³⁾. Theo số liệu thống kê của giáo sư A.W.Pfeiffer và của hai phái đoàn Hoa Kỳ sang Campuchia điều tra, sản xuất cao su của Campuchia ở những khu vực bị phun rải sụt giảm từ 35 đến 45%, như vậy tương đối trùng với số liệu của giáo sư Arthur H.Westing và của các nhà nhà khoa học khác. Williams và Arthur H.Westing đều đề cập tới những hậu quả hết sức nặng nề và lâu dài đối với môi trường sinh thái Campuchia do chất độc hóa học Mỹ gây ra, đặc biệt là rừng. Các nhà khoa học đầy uy tín như các giáo sư Arthur H.Westing và Williams đều cho rằng căn cứ vào những nghiên cứu ở Campuchia hiện đã cho biết là sự tái lập các điều kiện sinh trưởng, cũ phải mất hàng thế kỷ⁽¹⁴⁾.

Trong những khu vực bị khai quang có gần 30 ngàn người Khmer sinh sống, cho nên những thiệt hại tức thời, cũng như lâu dài đối với sức khỏe con người chưa thể tính hết được, nhưng chắc chắn là hết sức đáng lo ngại cho các thế hệ sau này.

Việc sử dụng chất độc hóa học của Mỹ ở Campuchia, cùng những hậu quả thảm khốc về con người, về kinh tế, môi trường, có nguy cơ bị lãng quên như ở Malaysia (1950), nếu như không có các nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới, đặc biệt là các nhà khoa học Hoa Kỳ như Arthur W.Galston; Egbert W.Pfeiffer; Arthur H.Westing, Mathew S.Meselson,

L. Williams v.v... vào các năm cuối thập kỷ 60 và đầu thập kỷ 70 và cuộc đấu tranh vì công lý của các nạn nhân chất độc da cam dioxin Việt Nam. Thiết nghĩ, một phần lịch sử đầy bi thương của dân tộc này không thể bị người ta lãng quên, chính phủ Hoa Kỳ và các công ty hóa chất phải có trách nhiệm trong việc trợ giúp nhân đạo, góp phần khắc phục những hậu quả nặng nề của đời con người và môi trường sinh thái Campuchia./.

CHÚ THÍCH

1. Ủy ban Quốc gia điều tra hậu quả chất hoá học dùng trong chiến tranh Việt Nam (ủy ban 10-80) (1999), *Đại cương hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*, Quyển I, Hà Nội, tr.6.
2. Stellman J.M. et al.(2003), "The extent and patterns of usage of Agent Orange and other herbicides in Viet Nam", *Nature* 422, pp.681-687,
3. Arthur H. Westing (1976), *Ecological consequences of the Second Indochina war*, SIPRI, Almqvist & Wiksell, Stockholm, p.9.
4. Arthur H. Westing, Edited (1984), "Herbicides in War: The long-term Ecological and Human Consequence", *SIPRI*, Taylor & Francis London and Philadelphia, p.3.
5. Ủy Ban Tố cáo Tội ác Chiến tranh của Đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam (1965), *Tuyên bố của Ban Dân Y thuộc ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam Việt Nam về việc Mỹ dùng chất độc hóa học và hơi độc trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam*, Phong: ủy Ban Tố cáo Tội ác Chiến tranh của Đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam Việt Nam, Mục lục Hồ sơ số 11, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia III, tr. 70.
6. Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung (1982), *Lịch sử Campuchia từ nguồn gốc đến ngày nay*, Nxb ĐHTHCN, Hà Nội, tr.281.
7. Ủy ban Quốc gia điều tra hậu quả chất hoá học dùng trong chiến tranh Việt Nam (Ủy ban 10-80) (1999), *Đại cương hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*, Quyển I, Hà Nội, tr.10.
8. Hoàng Quốc Sử (1993), "Vài nét về chiến tranh hoá học của Mỹ tại Việt Nam", *Lịch sử Quân sự*, 3, 1993, tr 42.
9. Phạm Cao Dương (1970), "ảnh hưởng của thuốc khai quang tại miền Nam Việt nam", *Trình Bày*, (3)1970, tr. 72.
10. The Vietnam Committee for the denouncement of crimes of the war of American imperialist in the Southern Vietnam (1971), *Recent developments in Indochina and The USA related to the military uses of herbicides by Prof. A. W. Pfeiffer (USA)*, Vol (186b), The National Archive Centre III, HaNoi, p.3.
11. Ủy ban Quốc gia điều tra hậu quả chất hoá học dùng trong chiến tranh Việt Nam (ủy ban 10-80) (1999), *Đại cương hậu quả các chất hoá học đã sử dụng trong chiến tranh Việt Nam 1961-1971*, Quyển I, Hà Nội, tr.11.
12. Thông tấn xã Việt Nam (1967), "Kỳ họp đầu tiên của Tòa án quốc tế B. Rutxen lên án tội ác chiến tranh của Mỹ", *Nhân dân*, 17 (4781), 13-5-1967, tr.4.
13. Neilands J.B, Orians G.H, Pfeiffer E.W, Alje Venema, Arthur H. Westing (1972), *Harvest of Death - Chemical Warfare in Vietnam and Cambodia*, New York, pp. 177-179
14. Williams L. (1967), *Forest of Southeast Asia*, US. Agric Research Serv, Public No. CR 12-67, p. 167.